TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 27 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Đình Nguyện.

Ông Đinh Văn Vợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:* Ông Đào Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1990 tại huyện TC, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm QĐ, xã TY, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M và bà Trần Thị T; có vợ Nguyễn Thị Hà T và 03 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 16/9/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 3 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc" theo bản án số 157/2013/HSPT. Ngày 10/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 304/2014/HSST. Tổng hợp hình phạt 3 tháng tù tại bản án phúc thẩm số 157/2013/HSPT ngày 16/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, buộc phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 22/5/2016; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2023 đến nay; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 2002; nơi cư trú: Xóm DN, xã TD, huyện TC, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm DN, xã TD, huyện TC, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/02/2023, Bùi Văn T đi xe máy biển kiểm soát 37D1-517.02 đến khu vực phía sau bến xe cũ thuộc phường LL, thành phố V, tỉnh Nghệ An gặp một người đàn ông tên S (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) và mua của người này 05 viên hồng phiến và một ít ma túy để trong túi ni lông trong suốt và phía ngoài được gói lại bằng giấy với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua số ma túy trên, Bùi Văn T cất giấu trong yên xe phía trước nơi vị trí bị rách của yên xe máy và đi về nhà. Vào khoảng 9 giờ ngày 28/02/2023, Bùi Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát 37D1-517.02 chở Nguyễn Hữu C đi đến thị trấn NĐ để học lái xe ô tô và nhờ Nguyễn Hữu C đưa xe máy về. Khi đi đến khu vực đường đê thuộc khối HL, thị trấn NĐ, huyện Nam Đàn thì bị tổ công tác Công an thị trấn Nam Đàn kiểm tra phát hiện ở trong yên xe máy của T nơi vị trí bị rách có một gói giấy bên trong là túi ni lông trong suốt, bên trong túi ni lông đựng 5 viên nén hình tròn màu hồng và một ít chất rắn tinh thể màu trắng. Công an thị trấn Nam Đàn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn T và thu giữ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 268/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 04/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu A1) và mẫu chất rắn tinh thể màu trắng (ký hiệu A2) thu giữ của Bùi Văn T gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine).

- Số viên nén màu hồng 05 viên thu giữ của Bùi Văn T có tổng khối lượng là 0,5g (không phẩy năm gam).

- Số chất rắn tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Văn T có khối lượng là 0,25g (không phẩy hai mươi lăm gam)".

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSNĐ, ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Bùi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Áp dụng điểm c

khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Bùi Văn T mức án từ 12 đến 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2023. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư đã niêm phong đúng quy định. Bên trong bì thư có 04 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có khối lượng 0,4 gam, gói giấy màu trắng đục, gói ni lông trong suốt và phong bì thư niêm phong ban đầu. Bên ngoài bì thư ghi: "Vật chứng còn lại thu giữ của Bùi Văn T". Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về xã hội lo cho con cái và làm người có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận hành vi của mình giống như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ, ngày 28/02/2023, tại khối HL, thị trấn NĐ, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, Công an thị trấn NĐ, huyện Nam Đàn đã bắt quả tang Bùi Văn T có hành vi cất giấu bất hợp pháp tại yên xe máy mà bị cáo đang sử dụng 01 gói giấy, bên trong chứa 0,75 gam (Không phẩy bảy mươi lăm gam) ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của Bùi Văn T

đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 22/CT-VKSNĐ, ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4]. Về hình phạt chính: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện. Ma túy là hiểm họa cho gia đình và xã hội, làm băng hoại đạo đức và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm. Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã hai lần bị xét xử nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không tu dưỡng bản thân để trở thành người tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia quân đội; ông nội của bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37D1-517.02 thu giữ của Bùi Văn T, Cơ quan Điều tra đã trả cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số ma túy thu giữ của Bùi Văn T đã lấy mẫu giám định, còn lại 0,4 gam đã được niêm phong theo quy định nên tuyên tịch thu tiêu hủy cùng với phong bì thư niêm phong ban đầu.

[6]. Đối với người đàn ông tên S mà Bùi Văn T khai đã bán ma túy cho mình, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Nam Đàn đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Hữu C là người đi cùng Bùi Văn T khi bị bắt. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Hữu C không biết Bùi Văn T cất giấu ma túy trong yên xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn không xử lý là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 13 (Mười ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư đã niêm phong đúng quy định. Bên trong bì thư có 04 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có khối lượng 0,4 gam, gói giấy màu trắng đục, gói ni lông trong suốt và phong bì thư niêm phong ban đầu. Bên ngoài bì thư ghi: "Vật chứng còn lại thu giữ của Bùi Văn T". Vật chứng này hiện có tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THAHS Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lài